

Số: 30/2026/QĐST-XLVPHC

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

- 1. Thẩm phán:* Ông **Phan Đình Vui**
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà **Võ Thị Tới**

Ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Đà Nẵng. Tòa án nhân dân khu vực 1-Đà Nẵng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 1015/2026/QĐ-TA ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Trần Xuân T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14/7/1982 tại Đà Nẵng; căn cước công dân: 048085007466, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Bộ C; giới tính: Nam; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: K; nghề nghiệp: Lái xe; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/4/2024 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 18/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (cũ).

Con ông Trần Xuân T1 (sinh năm: 1955) và bà Ngô Thị Mai P (1956).

Ông T có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

*1. Đại diện cơ quan đề nghị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng:* Ông Nguyễn Tấn H - Chức vụ: Cán bộ (Theo Giấy uỷ quyền ngày 01/07/2026 của Trưởng Công an phường H, thành phố Đà Nẵng).

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng:* Bà **Phan Lê Nguyên Hạnh** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

**NHẬN THẤY:**

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên họp, hành vi vi phạm của ông Trần Xuân T như sau: Ông Trần Xuân T hiện thuộc trường hợp được theo dõi, quản lý quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, cụ thể: "Đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy năm 2021". Tuy nhiên, kết quả kiểm tra chất ma túy đối với Trần Xuân T vào ngày 09/06/2026 có kết

quả âm tính nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an phường lập hồ sơ đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ (quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện bắt buộc đối với trường hợp “Người nghiện ma túy không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị khi đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone”).

\* Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 thành phố Đà Nẵng đối với ông Trần Xuân T, thời gian cai nghiện bắt buộc từ 24 tháng đến 36 tháng.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với đề nghị của cơ quan đề nghị là cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy đối với ông Trần Xuân T, đồng thời đề nghị Tòa án áp dụng đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thành phố Đà Nẵng đối với ông Trần Xuân T thời gian từ 24 tháng đến 36 tháng.

Ý kiến của người bị đề nghị là ông Trần Xuân T: Thừa nhận đã tự ý chấm dứt điều trị khi đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone và mong Tòa án xem xét giảm thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để sớm hòa nhập với cộng đồng.

### **XÉT THẤY:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng có đủ căn cứ để xác định:*

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Xuân T được lập đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy: Ông Trần Xuân T là người nghiện ma túy, đã được áp dụng điều trị bằng thuốc Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tại thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/5/2025. Tuy nhiên, đến ngày 21/01/2026 ông Nguyễn Xuân T2 tự ý bỏ điều trị thuốc Methadone tại cơ sở điều trị không có lý do và không được Trung tâm kiểm soát bệnh tật tại thành phố Đà Nẵng chấp nhận; ngày 21/01/2026 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tại thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo số 232/TB-TTKSBT “Về việc chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone” đối với ông Trần Xuân T. Hành vi của ông Trần Xuân T

đã vi phạm Điều 35 Luật phòng chống ma túy năm 2025; Điều 100 Nghị định 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy; khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên cần thiết đưa ông Trần Xuân T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để đảm bảo cho ông T có cuộc sống lành mạnh và từ bỏ hần ma túy. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Công an phường H, thành phố Đà Nẵng và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Xuân T.

Trong quá trình lập hồ sơ cũng như tại phiên họp, ông Trần Xuân T thừa nhận tự ý bỏ điều trị thuốc Methadone tại cơ sở điều trị không có lý do, thành thật hối lỗi, hứa không tái phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Trần Xuân T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **24 (hai bốn) tháng**, kể từ ngày ông Trần Xuân T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 thành phố Đà Nẵng;

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định này, người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng có quyền kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Cơ sở cai nghiện ma túy số A thành phố Đà Nẵng; Công an phường H; Công an thành phố Đ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 1- Đà Nẵng;
- Người bị đề nghị;
- UBND phường Hải Châu;
- Công an phường Hải Châu;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Phan Đình Vui**



